

Số: 17/2022/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 14 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 3662/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước Trung ương; Khu vực doanh nghiệp Nhà nước địa phương do Cục Thuế tỉnh quản lý; Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, các đơn vị sự nghiệp công lập có thu do Cục Thuế tỉnh quản lý bao gồm: Thuế giá trị gia tăng,

Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật quản lý thuế.”

2. Bổ sung Khoản 6a, 6b, 6c vào Điều 4 như sau:

“6a. Tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thuê từ các dự án do cấp tỉnh làm chủ đầu tư, quản lý.

6b. Phần kinh phí từ 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất (dành để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định) và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có) khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp tỉnh đầu tư, quản lý.

6c. Thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp tỉnh đầu tư, quản lý.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 4 như sau:

“8. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan, đơn vị nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (trừ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải do Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên thu), sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.”

4. Bổ sung Khoản 12a vào Điều 4 như sau:

“12a. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có góp vốn của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước địa phương, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, các đơn vị sự nghiệp công lập có thu do Chi cục Thuế quản lý, bao gồm: Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật quản lý thuế.”

6. Bổ sung Khoản 6a vào Điều 5 như sau:

“6a. Phần kinh phí từ 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất (dành để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định) và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có) khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất do cấp huyện đầu tư, quản lý.”

7. Bổ sung Khoản 9a vào Điều 5 như sau:

“9a. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải do Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên thu, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.”

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 13, Điều 5 như sau:

“13. Tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thuê; tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thuê từ các dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư, quản lý; tiền thuê mặt nước.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Phần kinh phí còn lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp tỉnh đầu tư, quản lý sau khi dành 10% để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định và dành tiền để hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có) được phân chia theo tỷ lệ như sau:

1. Đối với khoản thu từ đấu giá đất dưới 100 tỷ đồng, thực hiện phân chia ngân sách cấp tỉnh hưởng 80%, ngân sách cấp huyện hưởng 20%.

2. Đối với khoản thu từ đấu giá đất từ 100 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng, thực hiện phân chia ngân sách cấp tỉnh hưởng 85%, ngân sách cấp huyện hưởng 15%.

3. Đối với khoản thu từ đấu giá đất từ 200 tỷ đồng trở lên, thực hiện phân chia ngân sách cấp tỉnh hưởng 90%, ngân sách cấp huyện hưởng 10%.”

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Phần kinh phí còn lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định do cấp huyện đầu tư, quản lý sau khi đã dành 10% để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định và dành tiền để hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có) được phân chia theo tỷ lệ như sau:

a) Thu trên địa bàn các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, phân chia ngân sách cấp huyện hưởng 60%, ngân sách cấp xã hưởng 40%.

b) Thu trên địa bàn các xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, phân chia ngân sách cấp huyện hưởng 20%, ngân sách cấp xã hưởng 80%.

c) Thu trên địa bàn phường, thị trấn phân chia ngân sách cấp huyện hưởng 80%, ngân sách cấp xã hưởng 20%.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số mục tại Phụ biểu số 01 - tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 và thời

kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Điện Biên kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung mục 10 của Phụ biểu số 01.
2. Sửa đổi, bổ sung mục 15 của Phụ biểu số 01.
3. Sửa đổi, bổ sung mục 19 của Phụ biểu số 01.
4. Bổ sung mục “38. Thu thuế từ đơn vị sự nghiệp công lập có thu” vào Phụ biểu số 01.
5. Bổ sung mục “39. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có góp vốn của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước” vào Phụ biểu số 01.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.
2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Phương

Phụ lục

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ MỤC TẠI PHỤ BIỂU SỐ 01 - TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH NĂM 2022 VÀ THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022-2025, TỈNH ĐIỆN BIÊN
BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2021/NQ-HĐND NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2021 CỦA HĐND TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 17/2022/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên)

Theo Phụ biểu số 01 - Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh					Nội dung sửa đổi, bổ sung				
STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó			STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)			Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
					I	Sửa đổi, bổ sung mục 10 của Phụ biểu số 01			
10	Thu tiền sử dụng đất				10	Thu tiền sử dụng đất			
a	Thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.		100		a	Thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.		100	
b	Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất				b	Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất			
	- Thu từ các Dự án không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp Tỉnh đầu tư, quản lý	100				- Thu từ các Dự án không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp Tỉnh đầu tư, quản lý	100		
	- Thu từ các Dự án thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp Tỉnh đầu tư, quản lý					- Thu từ các Dự án thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp Tỉnh đầu tư, quản lý			

Theo Phụ biểu số 01 - Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh					Nội dung sửa đổi, bổ sung				
STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó			STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)			Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
						+ Phần kinh phí từ 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất (dành để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định) và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có).	100		
						+ Phần thu còn lại sau khi tính 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có).			
	+ Thu từ đấu giá đất dưới 100 tỷ	80	20			++) Thu từ đấu giá đất dưới 100 tỷ đồng	80	20	
	+ Thu từ đấu giá đất từ 100 tỷ đến dưới 200 tỷ	85	15			++) Thu từ đấu giá đất từ 100 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng	85	15	
	+ Thu từ đấu giá đất từ 200 tỷ trở lên	90	10			++) Thu từ đấu giá đất từ 200 tỷ đồng trở lên	90	10	
	- Thu từ các Dự án thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện đầu tư, quản lý					- Thu từ các Dự án thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện đầu tư, quản lý			

Theo Phụ biểu số 01 - Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh					Nội dung sửa đổi, bổ sung				
STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó			STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)			Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
						+ Phần kinh phí từ 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất (dành để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định) và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có).		100	
						+ Phần thu còn lại sau khi tính 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có).			
	'+ Trên địa bàn xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới		60	40		++) Trên địa bàn xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới		60	40
	'+ Trên địa bàn xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới		20	80		++) Trên địa bàn xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới		20	80
	'+ Trên địa bàn các phường, thị trấn		80	20		++) Trên địa bàn các phường, thị trấn		80	20
					II	Sửa đổi, bổ sung mục 15 của Phụ biểu số 01			
15	Thu phí, lệ phí (Trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh)				15	Thu phí, lệ phí (Trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh)			

Theo Phụ biểu số 01 - Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh					Nội dung sửa đổi, bổ sung				
STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó			STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)			Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
	- Do cơ quan nhà nước cấp Tỉnh thực hiện	100				- Do cơ quan nhà nước cấp Tỉnh thực hiện			
					+	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan, đơn vị nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (trừ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải do Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên thu), sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.”	100		
					+	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải do Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên thu, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.		100	
	- Do cơ quan nhà nước cấp Huyện thực hiện		100			- Do cơ quan nhà nước cấp Huyện thực hiện		100	
	- Do cấp Xã thực hiện (Trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn phường)			100		- Do cấp Xã thực hiện (Trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn phường)			100
					III	Sửa đổi, bổ sung mục 19 của Phụ biểu số 01			
19	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		100		19	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			

Theo Phụ biểu số 01 - Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh					Nội dung sửa đổi, bổ sung				
STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó			STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)			Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
						- Tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thuê từ các dự án do cấp tỉnh làm chủ đầu tư, quản lý.	100		
						- Tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thuê; tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thuê từ các dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư, quản lý; tiền thuê mặt nước		100	
					IV	Bổ sung mục 38 vào Phụ biểu số 01 - Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh			
					38	Thu thuế từ đơn vị sự nghiệp công lập có thu			
					a	Do Cục thuế tỉnh quản lý			
						- Thuế giá trị gia tăng	100		
						- Thuế thu nhập doanh nghiệp	100		
						- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		
						- Thu khác	100		
					b	Do Chi cục thuế quản lý			
						- Thuế giá trị gia tăng		100	

Theo Phụ biểu số 01 - Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh					Nội dung sửa đổi, bổ sung				
STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó			STT	Nội dung các khoản thu	Trong đó		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)			Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
						- Thuế thu nhập doanh nghiệp		100	
						- Thuế tiêu thụ đặc biệt		100	
						- Thu khác		100	
					V	Bổ sung mục 39 vào Phụ biểu số 01 - Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh			
					39	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có góp vốn của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước.	100		